

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày 12 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Giang Thanh

2. Ông Phạm Quang Ruột

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với:

1. *Bị cáo:* Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/01/1988 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Hà Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 32/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 45/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Ngày 01/01/2011, bị Công an huyện Thái Thụy bắt đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 28/6/2016, bị Công an huyện Thái

Thụ xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm, do Nguyễn Tiến T bỏ trốn không thi hành nên chưa thi hành quyết định này. Ngày 07/3/2017, Nguyễn Tiến T bị Công an huyện Thái Thụy bắt giữ và bị khởi tố về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 26/6/2020 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Văn Hoàng – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thái Bình, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (Luật sư do Tòa án chỉ định). Có mặt.

3. *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

4. *Người chứng kiến:*

4.1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 02, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

4.2. Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà 62/36, tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2020, Nguyễn Tiến T đi từ nhà sang khu vực ga tàu thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 12.000.000 đồng và 01 gói Hêrôn với giá 500.000 đồng, mục đích là để bán kiếm lời. Khi mang về nhà, bị cáo T sử dụng một phần của túi ma túy đá, số ma túy đá còn lại bị cáo dùng cân điện tử chia ra cho vào 02 túi nilon trong suốt có mép cài viên màu đỏ để bán. Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2020, bị cáo bỏ số ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 17B6- 50687 đi sang nhà anh Nguyễn Văn M chơi, sau đó rủ anh M về nhà bị cáo chơi. Khi đến khu vực trục đường 457 thuộc thôn Dục Dương Đông, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện

bắt quả tang. Bị cáo T tự nguyện lấy 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, kích thước mỗi gói khoảng 05x10 cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể dạng trong suốt (được niêm phong kí hiệu M1) và 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong kí hiệu M2) để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Bị cáo T khai nhận mục đích mang số ma túy trên để bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị bắt. Khám người bị cáo, thu tại túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại iPhone màu trắng vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen trắng và 01 cân điện tử vỏ màu đen. Khám người anh Nguyễn Văn M, không phát hiện, thu giữ gì. Kiểm tra chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki màu đen, biển số 17B6-50687 không phát hiện, thu giữ gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, thu tại nền nhà cạnh giường nơi ở của bị cáo T 01 bình nhựa để sử dụng ma túy đá tự chế và 20 vỏ túi nilon.

Kết luận giám định số 242/KLGD-PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 31,0218 gam (Ba mươi một phẩy không nghìn hai trăm mười tám gam).

Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1926 gam (Không phẩy một nghìn chín trăm hai mươi sáu gam).”

Cáo trạng số 49/CT-VKSTB ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tiến T. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 16 - 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/6/2020. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 242/KLGD-PC09 ngày

22/6/2020, 01 cân điện tử vỏ màu đen đã cũ, 20 túi nilon trong suốt và 01 bình nhựa sử dụng ma túy đá tự chế. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng, đã cũ; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, đã cũ và 01 chiếc xe mô tô Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 17B6 - 50687, đăng ký mang tên Nguyễn Tiến T.

Luật sư Phạm Văn Hoàng trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Luật sư không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và việc khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo trong các giai đoạn tố tụng, xem xét đến khối lượng ma túy bị cáo mua bán để tuyên bị cáo mức hình phạt từ 15 năm đến 15 năm 03 tháng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không bổ sung gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có mục đích mua ma túy để bán lại kiếm lời nên khoảng 20 giờ ngày 15/6/2020, Nguyễn Tiến T đã sang khu vực ga tàu thành phố Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 12.000.000 đồng và 01 gói Hêrôin với giá 500.000 đồng. Sau đó, T sử dụng một phần ma túy đá, số ma túy đá còn lại đem chia ra cho vào hai túi nilon để bán nhưng chưa kịp bán thì phát hiện bắt quả tang, thu giữ 31,0218 gam Methamphetamine và 0,1926 gam Hêrôin. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án. Hành vi tàng trữ ma túy để bán kiếm lời của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: ...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”*. Bị cáo T tàng trữ hai chất ma túy là Heroine và Methamphetamin với tổng khối lượng hai chất ma túy là 31,2144 gam để bán trái phép, nên bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Bị cáo mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 cân điện tử vỏ màu đen đã cũ, 20 túi nilon trong suốt, 01 bình nhựa sử dụng ma túy đá tự chế không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại iPhone màu trắng vàng, đã cũ và 01 điện thoại di động Nokia

màu trắng đen, đã cũ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 17B6 - 50687 mang tên bị cáo Nguyễn Tiến T, quá trình điều tra xác minh được chiếc xe này bị cáo T mua tại Cửa hàng xe máy Q ở khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình với giá 59.900.000 đồng, bị cáo đã trả được 20.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo vay và thế chấp tài sản là chiếc xe mô tô đó tại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để trả góp hàng tháng. Đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T và không quản lý tài sản của bị cáo cho việc đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo bởi tài sản này đang thế chấp tại Ngân hàng V. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến T về việc thực hiện hợp đồng vay vốn và thế chấp tài sản khi bị cáo T vi phạm các điều khoản hợp đồng.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ga tàu thành phố Nam Định, bị cáo khai không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này và anh Nguyễn Văn M là người đi cùng bị cáo nhưng không biết bị cáo mang ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không điều tra, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2020.

Phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định chứa trong phong bì niêm phong mẫu vật số 242/KLGD-PC09; 01 cân điện tử vỏ màu đen đã cũ; 20 túi nilon trong suốt và 01 bình nhựa sử dụng ma túy đá tự chế.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tiến T 01 điện thoại iPhone màu trắng vàng, đã cũ; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tiến T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 17B6 – 50687, đăng ký xe mang tên Nguyễn Tiến T.

Các vật chứng này có đặc điểm mô tả chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng và đã được chuyển đến Cục thi hành án tỉnh Thái Bình theo Quyết định chuyển vật chứng số 41 ngày 01/10/2020 và Quyết định chuyển vật chứng số 49 ngày 09/11/2020.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tiến T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- UBND xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà